

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2024/HNGĐ- ST**  
Ngày 29/ 02/ 2024  
V/v “ Ly hôn, giải quyết việc nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hữu Như Ngọc và bà Lê Thị Thuý Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Thanh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn** tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về yêu cầu “ Ly hôn, giải quyết việc nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Cao Thị H** - sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm Q- xã Nghĩa T- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Phan Văn L** - sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Quyết T - xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại tạm giam công an tỉnh Q. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn L kết hôn với nhau vào 07 tháng 8 năm 2009 tại ủy ban nhân dân xã N- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau dẫn đến mất tình cảm, trong

cuộc sống anh L không có trách nhiệm với gia đình và đã vi phạm pháp luật, hiện nay đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Q. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh L nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn L có hai con chung là Phan Thị D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2009 và Phan Anh K, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Phan Văn L:*

Quá trình giải quyết vụ án do anh L đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Q nên Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ, giao nhận tài liệu và lấy lời khai của anh L. Anh L đã được giao nhận các tài liệu đầy đủ.

Tại bản tự khai: anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh nhất trí đúng như chị H trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh hoàn toàn nhất trí và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Cao Thị H.

Về con chung: anh và chị Cao Thị H có hai con chung là Phan Thị D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2009 và Phan Anh K, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Anh L đồng ý để hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phan Văn L vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L đã thực sự trầm trọng, bản thân không còn tình cảm với anh L và yêu cầu được ly hôn.

*Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H là cho ly hôn với anh Phan Văn L; Việc nuôi con: chị Cao Thị H và anh Phan Văn L có hai con chung là Phan Thị D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2009 và Phan Anh K, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013 đề nghị hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L do chị H không yêu cầu; Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Cao Thị H có nơi cư trú tại xóm Q-xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn L là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Q - xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Q do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn anh Phan Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm Q - xã Nghĩa Thịnh - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An, hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Q. Quá trình ủy thác thu thập chứng cứ anh L đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 điều 227; điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị H và anh Phan Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2009 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, quá trình chung sống anh L vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án nên từ đó chị H không còn tình cảm với anh L nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H.

2.2. Về con chung: chị Cao Thị H và anh Phan Văn L có hai con chung là Phan Thị D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2009 và Phan Anh K, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Anh L hiện nay đang chấp hành án không đủ điều kiện và khả năng nuôi con và các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Cao Thị H. Để đảm bảo quyền lợi cho các con chung, hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai con chung là Phan Thị Dạ Lam và Phan Anh Khôi cho chị Hằng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Cao Thị H và anh Phan Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị H ly hôn với anh Phan Văn L.

2. Việc nuôi con: Giao con chung là Phan Thị D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2009 và Phan Anh K, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho chị Hằng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L do chị H không yêu cầu.

Anh Phan Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 00122xx ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Cao Thị H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phan Văn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

### Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa N - h. Nghĩa Đàn ( nơi ĐKKH).
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

